

VỀ CHIẾN LƯỢC KINH TẾ BIỂN TỪ GÓC ĐỘ MÔI TRƯỜNG

PTS. ĐỖ HOÀI DƯƠNG

Trung tâm Môi trường

I - Ý NGHĨA VÀ VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC CỦA BIỂN TRONG SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Nước ta là nước bán đảo, có một vùng biển rộng lớn gồm nội hải, lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế. Riêng vùng đặc quyền kinh tế có diện tích lớn gấp 3 lần diện tích lãnh thổ.

Vùng ven biển nước ta trải dài từ bắc vào nam tới 3200 km bờ biển, gồm 109 huyện thuộc 26 tỉnh, thành và đặc khu với hơn 60 vạn ha đất ven biển; gần 80 vạn ha bãi triều, đầm, phá và rừng ngập mặn với hệ sinh thái điển hình, có thể phát triển nuôi trồng, đánh bắt thủy sản với năng suất sinh học cao; có nhiều cửa biển vùng vịnh có khả năng xây dựng các cảng biển lớn, các trung tâm công nghiệp và thương mại lớn. Vùng ven biển còn có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp nổi tiếng thuận lợi cho việc phát triển du lịch. Đây là vùng có tiềm năng kinh tế to lớn của nước ta.

Biển Đông đóng một vai trò cực kỳ quan trọng và có thể nói nó có ý nghĩa quyết định đối với khí hậu, thời tiết và sự hình thành các đặc điểm tự nhiên khác của lục địa nước ta. Đặc điểm cơ bản của vùng biển nước ta là nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, vĩ độ thấp, gần xích đạo. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát sinh, phát triển và duy trì các quần thể động thực vật, đến cân bằng sinh thái và môi trường sống.

Biển Đông còn là nơi hội giao của các đường hàng hải quốc tế quan trọng, nối liền các nước châu Á như Liên Xô, Nhật Bản, Trung Quốc v.v. với các châu Úc, châu Âu và Trung Đông. Biển Đông tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu quốc tế giữa nước ta với các nước khác trên toàn thế giới.

Ngoài việc là nhân tố quan trọng, tạo điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển kinh tế của nước ta như đã trình bày ở trên, biển Đông lại gây không ít khó khăn, thậm chí tổn hại đến kinh tế và tự nhiên của nước ta như bão, xói lở bờ, nước dâng truyền mặn vào sâu trong đất liền v.v. đặt cho chúng ta nhiều vấn đề cần giải quyết.

II - XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NGÀNH KHAI THÁC BIỂN VÀ KHOA HỌC KỸ THUẬT VỀ BIỂN HIỆN NAY TRÊN THẾ GIỚI

Ngày nay, những vấn đề mang tính chất toàn cầu như dân số, lương thực, thực phẩm, năng lượng, khí hậu và môi trường đã làm thay đổi vị trí của biển trong nền kinh tế thế giới. Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, biển và đại dương sẽ chiếm vị trí hàng đầu trong nền kinh tế thế giới ở thế kỷ tới. Biển và đại dương được coi là nguồn của cải vô tận có thể thỏa mãn các nhu cầu của con

người trong tương lai. Xu hướng phát triển của ngành khai thác nguồn lợi biển hiện nay của thế giới được tập trung ở những điểm dưới đây:

- Tổ chức khai thác nguồn tài nguyên biển có truyền thống như sinh vật biển (đánh bắt hải sản), các tài nguyên đã được phát hiện như khoáng sản, dầu khí và năng lượng với các trang thiết bị hiện đại, phương pháp khoa học tiên tiến, có năng suất cao. Các thành tựu mới trong việc nuôi trồng hải sản ven biển được áp dụng; các hợp chất thiên nhiên trong nước biển, các chất có hoạt tính và năng suất sinh học cao được khai thác sử dụng.

- Mở rộng điều tra, khai thác và thăm dò các nguồn tài nguyên, dầu khí, khoáng sản đáy biển, hải sản v.v. ở các vùng biển còn ít được khai thác như Nam Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và Nam Cực.

- Tổ chức những chương trình, điều tra nghiên cứu trên phạm vi rộng lớn toàn đại dương hay toàn cầu để giải quyết một cách cơ bản và toàn diện về các vấn đề KTTV, về cấu trúc sinh vật đại dương...

- Sử dụng các thiết bị hiện đại, phương pháp tiên tiến vào việc nghiên cứu, thu thập số liệu, phân tích số liệu và vật mẫu với máy tính và máy phân tích lý hóa hiện đại- đặc biệt là việc ứng dụng kỹ thuật viễn thám vào điều tra nghiên cứu hải dương học và môi trường biển.

- Triển khai mạnh mẽ môi trường biển của Liên hợp quốc (trong đó có chương trình hành động kiểm soát và bảo vệ môi trường biển) - một trong những vấn đề thời sự hàng đầu hiện nay của thế giới.

- Một số nước phát triển (Mỹ, Nhật, Pháp...) đang xây dựng các trung tâm nghiên cứu và khai thác biển lớn, tập trung đầu tư về tài chính và nhân lực, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu và khai thác, giữa khoa học và kỹ thuật biển.

III- HIỆN TRẠNG KHAI THÁC BIỂN Ở NƯỚC TA

Biển Đông được coi là một trong những biển giàu tài nguyên trong tổng số 40 biển trên thế giới. Tài nguyên tái tạo được và không tái tạo được của biển nước ta rất phong phú và đa dạng.

Những năm qua các ngành có liên quan đến biển như thủy sản, KTTV, dầu khí, giao thông vận tải, du lịch v.v. và các địa phương có biển đã có nhiều cố gắng trong việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, góp phần làm cho biển có vị trí quan trọng trong nền kinh tế nước ta.

Về khoa học kỹ thuật, cho đến nay chúng ta đã có được một cơ sở dẫn liệu, số liệu phục vụ cho khai thác hải sản; tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, giao thông vận tải biển. Chúng ta đã sơ bộ đánh giá được tài nguyên chính của biển như sinh vật, dầu khí, khoáng sản...

Nhìn chung, những dẫn liệu này còn mang tính chất khái quát, sơ lược, ở mức độ mô tả hiện tượng, nặng về mặt định tính; chưa có được số liệu cơ bản, chi tiết, chính xác và hoàn chỉnh về nhiều đối tượng khai thác và khu vực quan trọng. Vì vậy chưa tạo đủ cơ sở cho việc giải quyết nhiều vấn đề kỹ thuật đặt ra cho các ngành hoạt động trên biển. Các kết quả chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác qui hoạch kinh tế - xã hội vùng biển hiện nay.

Cho đến nay, vai trò, tầm quan trọng và tiềm năng của biển ở nước ta chưa được phân tích và đánh giá một cách đầy đủ. Vì vậy, kinh tế biển còn chưa có vị trí xứng đáng trong nền kinh tế nước ta.

IV- Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO VIỆC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN TRƯỚC MẮT VÀ PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU CHO ĐẾN NĂM 2000.

Để đảm bảo cung cấp một phần quan trọng về thực phẩm cho khoảng 80 - 85 triệu dân, tăng nhanh nguyên liệu, nhiên liệu và các hóa phẩm của biển cho nền công nghiệp hóa của đất nước và nhu cầu xuất khẩu, các ngành kinh tế có liên quan đến biển và các ngành KHKT biển nên kết hợp một cách có hiệu quả cho việc thực hiện những mục tiêu chiến lược về kinh tế biển sau đây:

1. Trên cơ sở dữ liệu hiện có, tiến hành điều tra tổng hợp nguồn tài nguyên biển nước ta để đánh giá đúng nguồn lợi hải sản; tận dụng, khai thác hợp lý kết hợp với việc bảo vệ nguồn tài nguyên đó; phân vùng quy hoạch kinh tế vùng biển và vùng ven bờ nước ta, mở rộng nuôi trồng hải sản trên toàn vùng biển và vùng ven bờ và cửa sông (chú ý đến các điều kiện khí hậu tự nhiên của biển nước ta); tăng cường khai thác và đánh bắt hải sản ở các vùng biển xa. Chú trọng đẩy mạnh hơn nữa công nghiệp chế biến hải sản.

2. Đẩy mạnh thăm dò, khai thác khoáng sản và năng lượng trên biển, đặc biệt là dầu khí trên toàn vùng thềm lục địa. Đây là lĩnh vực cần được ưu tiên trong những năm tới.

3. Phát triển mạnh mẽ giao thông vận tải biển; mở rộng và xây dựng các cảng biển, cảng sông. Phát triển hoàn thiện quy hoạch hệ thống giao thông vận tải biển quốc tế và trong nước. Chú ý xây dựng đội tàu viễn dương và pha sông biển; nâng cao năng lực sửa chữa và đóng mới tàu biển và du lịch tàu biển.

4. Triệt để khai thác và phát triển mạng lưới du lịch vùng ven biển; chú ý đến các khu du lịch nổi tiếng như : Hạ Long, Đồ Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu - Côn Đảo. Đẩy nhanh ngành du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng của đất nước.

5. Phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học về biển như vật lý biển, hóa học biển, sinh học biển, địa chất biển và kỹ thuật biển. Đưa nhanh các ngành khoa học về biển vượt qua khoảng cách về trình độ hiện nay so với các nước tiên tiến (về trình độ KHKT cũng như trình độ cán bộ và tổ chức trong một số lĩnh vực). Để đạt được các mục tiêu trên đây, các ngành khoa học về biển cần nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ lớn sau đây:

5.1. Hoàn thành về cơ bản công tác điều tra tổng hợp toàn bộ vùng biển nước ta (bao gồm nội thủy, ven bờ, vùng lãnh hải, vùng thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế).

5.2. Nghiên cứu để trong một thời gian không dài có được những dự báo chính xác về KTTV biển, về tài nguyên sinh vật biển, tài nguyên khoáng sản biển (dầu khí và các kim loại hiếm quí).

5.3. Hiện đại hóa các phương tiện điều tra khảo sát nghiên cứu môi trường biển, tiến đến có các tàu dành cho nghiên cứu biển.

5.4. Tích cực tham gia các chương trình điều tra nghiên cứu hải dương quốc tế và các tổ chức biển quốc tế và khu vực.

6. Việc khai thác sử dụng biển và các nguồn tài nguyên biển phải gắn liền với việc bảo vệ và phát triển môi trường biển. Từ nay đến năm 2000 cần tiến hành thực hiện các nhiệm vụ dưới đây :

- 6.1. Điều tra đánh giá hiện trạng môi trường biển của nước ta có chú ý đến vấn đề ô nhiễm môi trường biển (1991 - 1995).
- 6.2. Đánh giá tổng hợp các nguồn thải gây ô nhiễm và suy thoái môi trường biển (1991 - 1995).
- 6.3. Lập hệ thống kiểm soát môi trường biển ở các trạm kiểm soát ven bờ, ngoài khơi và khu vực (1991 - 1995).
- 6.4. Qui hoạch và kế hoạch bảo vệ, phát triển môi trường biển (1995 -2000).
- 6.5. Các mô hình tính toán lan truyền nhiễm bẩn biển (1991 -1995).
- 6.6. Đánh giá ảnh hưởng của các hoạt động kinh tế ở trong đất liền đến môi trường biển (1995 - 1999).
- 6.7. Đánh giá ảnh hưởng của khí hậu đến vấn đề mực nước dâng cao và hậu quả của nó đến hệ sinh thái ven biển(1995 - 1999).
- 6.8. Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp qui và các văn bản dưới luật phục vụ cho việc thực hiện luật bảo vệ môi trường biển (1991 - 1995).
- 6.9. Nhanh chóng đưa ra luật bảo vệ môi trường biển (1991 - 1993).
- 6.10. Nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa và kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường biển, nhất là xử lý ô nhiễm và sự cố do tràn dầu (1991 - 2000).
- 6.11. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chuyên môn về quản lý và về khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao về bảo vệ môi trường biển (1991 - 1995).
- 6.12. Tích cực tham gia các chương trình môi trường biển của thế giới và khu vực, trước mắt là tham gia chương trình môi trường biển khu vực Đông Á của UNEP.